BAN CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CÁC TỒN TẠI, YẾU KÉM CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN VÀ DOANH NGHIỆP CHẬM TIẾN ĐỘ, KÉM HIỆU QUẢ THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

BAN CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CÁC TỒN TẠI, YẾU KÉM CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN VÀ DOANH NGHIỆP CHẬM TIẾN ĐỘ, KÉM HIỆU QUẢ THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số: 48/QĐ-BCĐDADNCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CÁC TỒN TẠI, YẾU KÉM CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN VÀ DOANH NGHIỆP CHẬM TIẾN ĐỘ, KÉM HIỆU QUẢ THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương (Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ tưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ

BAN CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CÁC TỒN TẠI, YẾU KÉM CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN VÀ DOANH NGHIỆP CHẬM TIẾN ĐỘ, KÉM HIỆU QUẢ THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-BCĐDADNCT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn; phương thức làm việc của Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công và tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các mặt công tác, hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, gồm:

a) Quyết định những chủ trương, biện pháp và chương trình, kế hoạch công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo;

b) Phân công, giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo;

c) Ủy quyền cho các Phó Trưởng ban xử lý một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết;

d) Ký hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban ký văn bản trình Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

5. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo khi cần thiết. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng ban Ban Chỉ đạo thường trực - Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được giao.

2. Thay mặt Trưởng ban điều hành các công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền; thừa ủy quyền của Trưởng ban xử lý, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo và báo cáo kết quả công việc được Trưởng ban ủy quyền.

3. Trực tiếp chỉ đạo các mặt hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách, giải pháp, phương án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp lớn thuộc ngành công thương.

5. Tham mưu trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ để chỉ đạo, xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp lớn thuộc ngành công thương.

6. Yêu cầu các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp tài liệu, báo cáo phục vụ các nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo - Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được giao.

2. Thừa ủy quyền của Trưởng ban xử lý, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo và báo cáo Trưởng ban kết quả công việc được ủy quyền.

3. Tham mưu trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo (đồng thời gửi Phó Trưởng ban thường trực) các cơ chế, chính sách thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ để chỉ đạo, xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp lớn thuộc ngành công thương.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp với các thành viên Bản Chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;

c) Đề xuất, kiến nghị cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của Bộ, ngành để xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp thuộc ngành công thương;

d) Tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban giao cho Bộ, cơ quan mình.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ủy viên được mời tham gia Ban Chỉ đạo:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những nhiệm vụ được phân công;

b) Phối hợp, tham gia với các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo;

c) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các giải pháp xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp lớn thuộc ngành công thương.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liện quan chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ các phiên họp và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban:

a) Đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty, đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng thể phương án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương;

c) Đôn đốc các Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và nhiệm vụ khác của Trưởng ban giao.

4. Thông tin kịp thời, đầy đủ đến các Ủy viên Ban Chỉ đạo về chương trình, kế hoạch và các cuộc họp, hoạt động của Ban Chỉ đạo; các văn bản chỉ đạo, ý kiến kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Chương III
PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban (khi được Trưởng ban ủy quyền) kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động thông qua họp định kỳ 3 tháng một lần hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban (khi được Trưởng ban ủy quyền); qua khảo sát thực tế hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Nội dung các cuộc họp hoặc khảo sát thực tế, thành phần tham dự và thời điểm tổ chức do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo (khi Trưởng ban ủy quyền) quyết định;

b) Các phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu liên quan) về nội dung, thời gian và địa điểm họp trước ít nhất 03 ngày làm việc, trừ trường hợp họp đột xuất;

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo và các đại biểu được mời họp có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo và chuẩn bị ý kiến thảo luận, tham gia với Ban Chỉ đạo.

Trường hợp không tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền cho người có trách nhiệm dự họp thay;

d) Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản Thông báo của Văn phòng Chính phủ.

3. Ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức mà thành viên đó đang công tác.

4. Phương thức hoạt động của Tổ giúp việc do Phó Trưởng ban thường trực quyết định.

Điều10. Bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chỉ đạo và sửa đổi, bổ sung Quy chế.

1. Trường hợp bổ sung, thay thế các Ủy viên Ban chỉ đạo, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan báo cáo Trưởng ban (thông qua Tổ giúp việc) quyết định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổ giúp việc và các thành viên Ban chỉ đạo./.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Vương Đình Huệ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng